

Số: 80/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 20 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ số 934/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Mai Phước G, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 132 đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Phạm Thị My L, sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên lạc: Chung cư M, phường P, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Phước G và chị Phạm Thị My L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2018 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh G và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh G và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Mai Phước G và chị Phạm Thị My L.

[2] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Mai Phước G và chị Phạm Thị My L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Phước G và chị Phạm Thị My L thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Mai Phước G và chị Phạm Thị My L xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Phước G và chị Phạm Thị My L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005417 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Mai Phước G và chị Mai Thị My L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND P. L, thành phố H
(ĐKKH số 42, ngày 22/5/2018);
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh